

BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIẾNG VIỆT (Đọc) - LỚP 3/2

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, số điểm và câu số	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đọc hiểu văn bản	Số câu	4					2	6
	Câu số	1,2,3,4					5,6	
Kiến thức Tiếng Việt	Số câu			3			1	4
	Câu số			7,8,9			10	
Tổng	Số câu	4		3			3	10
	Câu số							

Ma trận câu hỏi:

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, số điểm và câu số	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đọc hiểu văn bản	Số câu	4					2	6
	Câu số	1,2,3,4					5,6	
	Số điểm	2					2	4
Kiến thức Tiếng Việt	Số câu			3			1	4
	Câu số			7,8,9			10	
	Số điểm			1.5			0.5	2
Tổng	Số câu	4		3			3	10
	Câu số							
	Số điểm	2		1.5			2.5	6

TRƯỜNG TIỂU HỌC.....		KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HK I	
Lớp: 3/2		Môn thi: Tiếng Việt	
Họ và tên:.....		Ngày thi:...../...../2023	
Điểm	Nhận xét của giáo viên		Chữ ký của giáo viên

I. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm)

Dựa vào nội dung bài tập đọc:

Bạn nhỏ trong nhà

Tôi vẫn nhớ ngày đầu tiên nhà tôi có một chú chó nhỏ. Buổi sáng hôm đó, tôi nghe tiếng cào khẽ vào cửa phòng. Mở cửa ra, tôi nhìn thấy một chú chó con. Nó tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt. Nó rúc vào chân tôi, nức lên những tiếng khe khẽ trong cổ, cái đuôi bé xíu ngoáy tít, hệt như một đứa trẻ làm nũng mẹ.

Tôi đặt tên nó là Cúp. Tôi chưa dạy Cúp những chuyện tài giỏi như làm xiếc. Nhưng so với những chú chó bình thường khác, Cúp không thua kém gì. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh, đem cho tôi chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt. Cúp còn rất thích nghe tôi đọc truyện. Mỗi khi tôi đọc cho Cúp nghe, nó nằm khoanh tròn trên lòng tôi. Lúc tôi đọc xong, gập sách lại, đã thấy cun cựa ngủ khò từ lúc nào.

Tôi và Cúp ngày ngày quấn quýt bên nhau. Mỗi khi tôi đi học về, Cúp chạy vọt ra, chồm hai chân trước lên mừng rỡ. Tôi cúi xuống vỗ về Cúp. Nó âu yếm dụi cái mõm ướt, mềm mềm vào chân tôi.

Theo Trần Đức Tiến

Em hãy khoanh trước ý trả lời đúng và thực hiện các câu hỏi còn lại theo yêu cầu:

Câu 1: Trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ, chú chó trông như thế nào?

- a) Lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt.
- b) Lông trắng, khoang vàng, đôi mắt tròn và loáng ướt.
- c) Lông trắng, khoang đen, đôi mắt đen long lanh.
- d) Lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn và đen láy.

Câu 2: Chú chó trông bài được bạn nhỏ đặt tên là gì?

- a) Cún
- b) Cúp
- c) Cúc
- d) Búp

Câu 3: Bạn nhỏ gặp chú cún vào buổi nào và ở đâu?

- a) **Buổi sáng ở trong phòng.**
- b) Buổi trưa ở trong phòng.
- c) Buổi chiều trên đường đi học về.
- d) Buổi sáng trên đường đi học.

Câu 4: Chú chó có sở thích gì?

- a) Thích nghe nhạc
- b) Thích chơi bóng
- c) Thích nghe đọc sách
- d) **Thích nghe đọc truyện**

Câu 5: Chú chó trong bài biết làm những gì?

.....
.....
.....
.....

Câu 6: Qua câu chuyện này em có suy nghĩ gì về tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó.

.....
.....
.....
.....

Câu 7: Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau.

Bao năm rồi, tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy, hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương.

Câu 8 : Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm

- a) Ông thường đưa đón tôi đi học mỗi khi bố mẹ bận.
- b) Bà ơi, cháu yêu bà nhiều lắm!
- c) **Mỗi ngày trôi qua, ông đang già đi còn nó mạnh mẽ hơn**
- d) Mẹ em là bác sĩ.

Câu 9 : Cặp từ nào sau đây là cặp từ trái nghĩa

- a) to - lớn
- b) nhỏ - bé xíu
- c) **đẹp - xấu**
- d) to – khổng lồ

Câu 10: Tìm 2 từ chỉ hoạt động ở trường. Đặt 1 câu với 1 trong các từ vừa tìm được

.....
.....
.....

II/ Phần kiểm tra viết: (10đ)

***Viết chính tả: (4đ)**

- Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau đây trong vòng 15 phút.

Ong Thợ

Trời hé sáng, tổ ong mật nằm trong gốc cây bỗng hóa nhện nhện. Ong thường thức dậy sớm, suốt ngày làm việc không chút nghỉ ngơi. Ong thợ vừa thức giấc đã vội vàng bước ra khỏi tổ, cất cánh tung bay. Ở các vườn chung quanh, hoa đã biến thành quả. Ong thợ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở để hút nhụy làm mật.

***Tập làm văn: (6 điểm)**

Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) nêu tình cảnh của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn. sgk/89

Gợi ý: - Tình cảm của em với thầy cô hoặc bạn về: Hình dáng, tính tình, lời nói, việc làm,...

- Kể niệm đẹp giữa em với thầy cô hoặc bạn bè.

- Từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm của em với thầy cô hoặc bạn bè.

III. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

Giáo viên cho học sinh bốc thăm, sau đó các em sẽ đọc thành tiếng, (Mỗi học sinh đọc một đoạn hoặc cả bài trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3, tập 1 và trả lời câu hỏi do giáo viên chọn theo nội dung được quy định sau:

Thời gian kiểm tra:

* Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt : 35 phút

* Đọc thành tiếng: Tùy theo tình hình từng lớp mà phân bố thời gian hợp lý để GV kiểm tra và chấm ngay tại lớp.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2023 -2024 - MÔN: TIẾNG VIỆT 3 (ĐỌC HIỂU)

1. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm)

Câu 1: a (0,5 điểm)

Câu 2: b (0,5 điểm)

Câu 3: a (0,5 điểm)

Câu 4: d (0,5 điểm)

Câu 5: d (0,5 điểm)

(Tùy theo câu trả lời của học sinh ghi từ 0 - 0,5 điểm).

(Gợi ý: Chú chó trong bài biết chui vào gầm giường lấy trái banh, lấy cho bạn nhỏ chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên mỗi khi bạn nhỏ chìa tay cho nó bắt .)

Câu 6: (0,5 điểm)

(Tùy theo câu trả lời của học sinh ghi từ 0 - 0,5 điểm).

(Gợi ý: Qua câu chuyện này em có suy nghĩ về tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp là: đây là tình cảm đáng quý giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp, chúng ta nên học tập bạn ấy..)

Câu 7: (0,5 điểm) (Đặt đúng 1 chỗ ghi 0.25 điểm)

Bao năm rồi, tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy, hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương.

Câu 8: c (0,5 điểm)

Câu 9: c (0,5 điểm)

Câu 10: (0.5 điểm) Tìm đúng 2 từ ghi 0,25 điểm, đặt đúng câu ghi 0,25 điểm
- Gợi ý : chạy, đọc, hát, vẽ, múa, viết.....

Chính tả nghe – viết (4 điểm)

Cách đánh giá điểm:

- Tốc độ đạt yêu cầu : 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, chữ viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm
- Viết đúng chính tả không mắc quá 5 lỗi: 1 điểm.
- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm

Tập làm văn: 6 điểm

Tùy theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết giáo viên có thể cho các mức điểm theo gợi ý sau:

- **Điểm 4.5 - 5:** Bài làm thực hiện đầy đủ theo yêu cầu (Học sinh có thể làm trên 5 câu) nội dung rõ ràng, dùng từ hay, chính xác, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ. Lỗi chung về từ ngữ, ngữ pháp, chính tả không đáng kể (1 đến 2 lỗi).
- **Điểm 3.5 - 4 :** Bài làm thực hiện đầy đủ theo yêu cầu (Học sinh trả lời thiếu 1 câu) nội dung rõ ràng, dùng từ hay, chính xác, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ. Lỗi chung về từ ngữ, ngữ pháp, chính tả không đáng kể (3 đến 4 lỗi).
- **Điểm 2 - 3:** Bài làm thực hiện đầy đủ theo yêu cầu (Học sinh trả lời thiếu 2 câu) nội dung rõ ràng, dùng từ chính xác, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ. Lỗi chung về từ ngữ, ngữ pháp, chính tả không đáng kể (5 đến 6 lỗi).
- **Điểm 1,5 - 2:** Bài làm thực hiện đầy đủ theo yêu cầu (Học sinh trả lời thiếu 3 câu) nội dung rõ ràng, dùng từ chính xác, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ. Lỗi chung về từ ngữ, ngữ pháp, chính tả không đáng kể (7 lỗi trở lên).
- **Điểm 0.5 - 1:** Bài chưa đạt yêu cầu về nội dung cũng như hình thức, tùy theo mức độ sai sót GV trừ điểm cho phù hợp.

2. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: **1 điểm.**
- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): **1 điểm.**
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: **1 điểm.**
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: **1 điểm.**